

Bản án số: 14 /2019/HS - ST
Ngày 12/3/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Kim Phụng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Nguyên Thoại

Bà Vũ Thị Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 12/3/2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2019/ TLST- HS ngày 31/ 01/ 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2019/ QĐXXST - HS ngày 27 tháng 2 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phùng Ngọc T**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 14/8/1994; tại huyện T, tỉnh Lai Châu; Giới tính: Nam;

Nơi ĐKKHKT: Bản N, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Phùng Chí Lục - Sinh năm: 1962 và con bà Phan Thị Hằng – Sinh năm: 1964;

Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền sự: 01 tiền sự. Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện số: 12/ 2017/ QĐ - TA ngày 24/2/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện đối với Phùng Ngọc T, thời hạn 18 tháng kể từ ngày 30/11/2016, nhưng do Phùng Ngọc T bỏ trốn đến nay chưa thi hành xong.

Tiền án: Không;

Về nhân thân: Tại bản án số: 56/ 2015/HSST ngày 25/4/2015 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lai Châu xét xử 01(Một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Người bị hại: - Anh Ngô Quốc C- Sinh năm: 1978

Trú tại: Thôn 7, xã Đ, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

Người làm chứng: Anh Bùi Văn M– Sinh năm: 1990

Trú tại: Tổ 23, phường Phố Mới, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 3 giờ ngày 02/11/2018, Phùng Ngọc T một mình đi bộ tại khu vực thôn 7, xã Đồng Tuyển, thành phố Lào Cai, khi đi đến đường Lê Quảng Ba thì nhìn thấy bên trong nhà để xe của chung cư Nam Tiến có để một chiếc xe đạp điện, không có người trông coi nên Phùng Ngọc T nảy sinh ý định trộm cắp để bán lấy tiền tiêu sài. Ngay lúc đó, Phùng Ngọc T cởi áo khoác cùng khẩu trang và mũ lưỡi trai để ở chân tường rào rồi đi bộ qua lối cổng chính vào nhà xe chung cư Nam Tiến. Vào đến nơi, Phùng Ngọc T đi lại gần bên trái chiếc xe đạp điện nhãn hiệu Hkbike, màu đen - trắng của anh Ngô Quốc C, sinh năm 1978, Hộ khẩu thường trú: Thôn 7, xã Đồng Tuyển, thành phố Lào Cai đang sạc điện, Phùng Ngọc T dùng chìa khóa mang sẵn theo người tra vào ổ khóa vặn mở. Thấy mở được, Phùng Ngọc T liền rút chìa khóa và đi ra ngoài theo lối cũ. Ra đến đường, Phùng Ngọc T mặc áo khoác, đeo khẩu trang, đội mũ lưỡi trai và trèo qua tường rào vào nhà để xe, rồi đi đến bên trái chiếc xe đạp điện trên mở khóa và điều khiển xe đi qua cổng chính về phòng trọ tại: Số 110, đường Nguyễn An Ninh thuộc tổ 21, phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai. Đến khoảng 12 giờ 30 phút ngày 03/11/2018, Phùng Ngọc T mang chiếc xe đạp điện trộm cắp được đến cắm ở một hiệu cầm đồ trên đường Hồng Hà, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai được 4.000.000 đồng, số tiền này Phùng Ngọc T đã tiêu sài hết. Ngày 07/11/2018, biết hành vi trộm cắp của mình bị phát hiện, nên Phùng Ngọc T nhờ bạn là anh Bùi Văn Mạnh, sinh năm 1990, Hộ khẩu thường trú: Số nhà 373, đường Nguyễn Huệ thuộc tổ 23, phường Phố Mới, thành phố Lào Cai đến hiệu cầm đồ nói trên chuộc lại chiếc xe giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai. Ngày 21/12/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai bắt tạm giam đối với Phùng Ngọc T để điều tra.

Tại kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản thành phố Lào Cai ngày 09/11/2018 kết luận: 01 chiếc xe đạp điện, nhãn hiệu HKBIBE, màu đen

trắng, số khung: LTT848CN0044967, số máy: HB48V250W18C004453, xe đã qua sử dụng có giá trị là: 4.620.000 đồng.

Cáo trạng số: 17/CT-VKS ngày 29/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai đã truy tố bị cáo Phùng Ngọc T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 - Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phùng Ngọc T về tội: “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 - Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phùng Ngọc T từ 06(Sáu) tháng đến 09(Chín) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là “Phạt tiền” đối với bị cáo.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo đối với bị cáo, bị hại theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Phùng Ngọc T nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lào Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo Phùng Ngọc T khai nhận: Vào ngày 02/11/2018 bị cáo Phùng Ngọc T đã thực hiện hành vi trộm cắp của anh Ngô Quốc C trú tại Thôn 7, xã Đ, thành phố L, tỉnh Lào Cai 01 chiếc xe đạp điện, nhãn hiệu HKBIBE, màu đen trắng, số khung: LTT848CN0044967, số máy: HB48V250W18C004453 xe đã qua sử dụng có giá trị là: 4.620.000đồng (Bốn triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng). Mục đích để đem bán lấy tiền tiêu sài cho bản thân.

Tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai ng- ời làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ. Nh- vậy đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Phùng Ngọc T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 - Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng ng- ời, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần phải có một mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra mới có tác dụng, giáo dục và cải tạo bị cáo.

[3] Về các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo Phùng Ngọc T có 01 tiền sự. Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện số: 12 ngày 24/2/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện đối với Phùng Ngọc T, thời hạn 18 tháng kể từ ngày 30/11/2016, nhưng do Phùng Ngọc T bỏ trốn đến nay chưa thi hành xong.

Về nhân thân: Tại bản án số: 56/ 2015/HSST ngày 25/4/2015 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lai Châu xét xử 01(Một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” đến nay đã được xoá án tích.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy tại cơ quan điều tra và tại phiên toà ngày hôm nay bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Sau khi phạm tội bị cáo đã tác động đến người thân là anh Bùi Văn M để khắc phục hậu quả bồi thường cho chị Ngô Thủy Tiên để chuộc lại chiếc xe mà bị cáo đã cầm cố trả lại cho người bị hại. Vì vậy cần áp dụng điểm b,h, s khoản 1 Điều 51 - Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra đã xác định bị cáo không có nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là “Phạt tiền” đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ 01 chiếc xe đạp điện, nhãn hiệu HKBIBE, màu đen trắng, số khung: LTT848CN0044967, số máy: HB48V250W18C004453, xe đã qua sử dụng. Ngày 19/11/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng số: 01/QĐXLVC trao trả lại tài sản cho người bị hại. Ngày 19/11/2018 người bị hại là anh Ngô Quốc C đã nhận lại 01 chiếc xe đạp điện trên. Sau khi nhận lại tài sản anh Ngô Quốc C không yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường dân sự, nên không xem xét.

Trong vụ án này còn có chị Ngô Thủy Tiên, sinh năm 1995, trú tại: Số nhà 265, đường Hồng Hà thuộc tổ 10, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai là người đã cho bị cáo Phùng Ngọc T cầm cố chiếc xe đạp điện nói trên với số tiền 4.000.000 đồng, chị Tiên không biết chiếc xe đạp điện bị cáo Phùng Ngọc T đến

cầm cố là chiếc xe do bị cáo Phùng Ngọc T trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai không đề cập xử lý.

Đối với anh Bùi Văn Mạnh, sinh năm 1990, trú tại: Số nhà 373, đường Nguyễn Huệ thuộc tổ 23, phường Phố Mới, thành phố Lào Cai là người đã bỏ 4.100.000đồng (trong đó có 4.000.000 đồng tiền gốc và 100.000 đồng tiền lãi) đi chuộc chiếc xe cho bị cáo Phùng Ngọc T và giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai. Đến nay, anh Bùi Văn M không yêu cầu bị cáo Phùng Ngọc T phải trả lại cho anh số tiền: 4.100.000 đồng nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Phùng Ngọc T** phạm tội: “ Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b,h, s khoản 1 Điều 51 - Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phùng Ngọc T 08(Tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 21/12/2018.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 - Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phùng Ngọc T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng bị hại. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSNDTP;
- Công an TP;
- Sở tư pháp;
- T.H.AHS(2);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS- AV.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Kim Phụng